

Bản án số 61/2020/HS-ST

Ngày 27 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/QĐXXST-HS ngày 14/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/4/1977 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 2, khu D, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Đồng Thị L, sinh năm 1932 (đã chết); có vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1975; có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; điều trú tại: tổ 2, khu D, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2020 đến ngày 12/6/2020, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lại Văn N, sinh năm: 1969; địa chỉ: Tổ 6, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ 6, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Phạm Thị Tiệp, sinh năm: 1973; địa chỉ: thôn X, xã B, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn H và anh Lại Văn N (trú tại tổ 6, khu 7, phường T, thành phố U) có mối quan hệ quen biết. Khoảng 21 giờ ngày 30/01/2020, H cùng với anh N

và anh Phạm Văn T (H là cháu họ của anh T) đến quán Bích Liên của chị Phạm Thị T ở tổ 4, khu L, phường P, thành phố U uống bia, ăn ốc. Khoảng 10 phút sau, trong lúc đang uống bia, giữa H và anh N xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi nhau. Cả hai được chị T can ngăn, nên ra ngoài cửa quán đứng nói chuyện một lúc, rồi vào quán uống bia tiếp. Sau đó, H và anh N tiếp tục xảy ra xô xát, cãi vã, dùng tay đánh nhau. H đi vào khu vực bếp của quán, lấy một con dao (dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, bản rộng 5,5cm), chạy đến, tay trái cầm dao, chém nhiều nhát về phía anh N. Anh N đưa tay lên đỡ, thì bị một nhát chém trúng vào mặt trong cổ tay phải, gây thương tích. H ném dao xuống đất, rồi cả hai lao vào vật nhau xuống đất. Thấy vậy, anh T và chị T đến can ngăn thì H bỏ về nhà, anh N được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Ngày 31/01/2020, anh N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố U trình báo sự việc.

Kết luận giám định thương tích số 48/20/TgT ngày 03/02/2020 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận về thương tích của anh Lại Văn N: vết thương phức tạp mặt trước cổ tay phải, đứt gân cơ gan tay dài, gân gấp cổ tay trụ, đã được khâu nối gân. Tiên lượng di chứng ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay 09%; vết thương nằm ngang mặt trước cổ tay phải dài 5,5cm. Vết mổ mở rộng lên phía trên dài 01cm 02%+01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Vết thương phức tạp mặt trước cổ tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Con dao có đặc điểm tính chất như mô tả (có lưỡi bằng kim loại) hoàn toàn có thể gây nên thương tích ở cổ tay phải của ông N. Tổn thương mới ngày thứ 3, nạn nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện chưa đánh giá được tổn thương mạch máu và thần kinh hay không. Điều trị ổn định, ra viện phô to toàn bộ hồ sơ bệnh án, đến giám định bổ sung.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/20/TgT, ngày 27/02/2020, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận: vết thương phức tạp mặt trước trong cổ tay phải, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau, khi giơ tay lên, tổn thương như sau: đứt gân cơ gan tay dài, gân gấp cổ tay trụ, lộ thần kinh giữa và bó mạch thần kinh, trụ rách bao đã được nối gân. Hiện tại tổn thương nhánh thần kinh giữa tay phải; không hạn chế động tác dạng và khép, đối chiếu các ngón tay 11%; sẹo vết thương kích thước (5,5x0,2)cm; sẹo vết mổ mở rộng lên phía trên kích thước (0,1x0,2)cm 02%+01%. Căn cứ vào bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường và thu giữ con dao Hảo sử dụng để gây thương tích cho anh N.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 55/KSĐT-HS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Dương Văn H, về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng về tội, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi gây thương tích cho người bị hại đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thấy ăn năn hối cải. Lời nói sau cùng, bị cáo đã thấy ân hận về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị hại anh Lại Văn N; Những người làm chứng: Ông Phạm Văn T và chị Phạm Thị T, có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nội dung sự việc như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 30/01/2020 như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Dương Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan, sai. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 30/01/2020, tại quán Bích Liên thuộc tổ 4, khu L, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Dương Văn H đã dùng dao (*dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, bản rộng 5,5cm*) chém vào tay phải anh Lại Văn N gây thương tích, tổn hại 14% (*mười bốn phần trăm*) sức khỏe. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ. Do có mâu thuẫn với ông Lại Văn N và đã uống nhiều rượu bia nên không hoàn toàn tỉnh táo dẫn đến hai bên có xô xát đánh nhau và bị cáo đã có hành vi cố ý gây thương tích cho ông Lại Văn N.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Dương Văn H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện chi trả chi phí khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo Dương Văn H là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và giáo dục của gia đình, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo đủ để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xét thấy không cần tiếp tục phải áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo, do vậy hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao thu giữ trong quá trình điều tra vụ án, đây là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T để quản lý và sử dụng nên không đề cập xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo Dương Văn H đã xin lỗi và bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại anh Lại Văn N, anh N đã xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo: **Dương Văn H** phạm tội: “**Cố ý gây thương tích**”.

- Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Dương Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 26/2020/HSST- LCDKNCT, ngày 06 tháng 5 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo Dương Văn H, từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định

